|  |  |
| --- | --- |
| TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**Số: /TTr-VHTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hạ Long, ngày tháng năm 2022* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phân phối lợi nhuận năm 2021**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

 Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ Nghị quyết 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021- Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin;

Căn cứ Công văn số ………./TKV-KS ngày …/…/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam “V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022”.

Hội đồng Quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2021 như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số tiền (đồng)** | **Ghi chú** |
|  |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế  | 51.488.100.173 |   |  |
| 2 | Thuế TNDN phải nộp | 33.023.184.500 |   |  |
| 3 | Thuế TNDN hoãn lại | 22.694.682.444 |   |  |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế (4=1-2+3) | 41.159.598.117 |   |  |
| 5 | Lợi nhuận năm 2020 để lại  | 30.000.000.000 |   |  |
| 6 | Lợi nhuận phân phối | 71.159.598.117 |   |  |
| a | Chi trả cổ tức 2021: 12 % vốn điều lệ | 29.482.862.400 | Nghị quyết ĐHCĐ từ 7% trở lên |  |
|  |
| b | Số còn lại phân phối các quỹ | 41.676.735.717 |   |  |
|  - | *Quỹ thưởng người quản lý Công ty* | *313.993.125* |   |  |
|  - | *Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,86 tháng lương BQ)* | *41.362.742.592* | *Quỹ lương BQ : 22,2 tỷ.đồng/tháng* |  |
|  + | *Quỹ khen thưởng: 60%* | *24.817.645.555* |  |  |
|  +  |  *Quỹ phúc lợi: 40%* | *16.545.097.037* |  |  |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

***Nơi nhận:*** **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- HĐQT, BKS, Các cổ đông Công ty;  **CHỦ TỊCH**

- Phòng CV (Đăng trên Website);

- Lưu VT, KT, Thư ký Công ty.

 **Trần Thế Thành**